ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 03 /2015/QĐ-UBND	*Thái Bình, ngày 05 tháng 3 năm 2015*

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định quản lý viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh Thái Bình.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2000 của Chính phủ về thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 27/2012/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ quy định về xử lý kỷ luật viên chức và trách nhiệm bồi thường, hoàn trả của viên chức;

Căn cứ Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 12/2012/TT-BNV ngày 18 tháng 12 năm 2012 của Bộ Nội vụ quy định về chức danh nghề nghiệp và thay đổi chức danh nghề nghiệp đối với viên chức;

Căn cứ Thông tư số 15/2012/TT-BNV ngày 25 tháng 12 năm 2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về tuyển dụng, ký kết hợp đồng làm việc và đền bù chi phí đào tạo, bồi dưỡng đối với viên chức;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại các Văn bản số 580/TTr-SNV ngày 19 tháng 11 năm 2014, và số 258/SNV-CBCCVC ngày 04 tháng 3 năm 2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định quản lý viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh Thái Bình.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Bãi bỏ Quyết định số 09/2007/QĐ-UBND ngày 23 tháng 10 năm 2007 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình ban hành Quy định về việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý cán bộ, công chức trong các đơn vị sự nghiệp của Nhà nước.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy; HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NC, TH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH

Phạm Văn Sinh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Quản lý viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh Thái Bình

(Ban hành kèm theo Quyết định số 03 /2015/QĐ-UBND ngày 05 tháng 3 năm 2015 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Thái Bình).

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh.

Quy định này quy định về quản lý viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh Thái Bình.

2. Đối tượng áp dụng.

a) Viên chức làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Uỷ ban nhân dân tỉnh quản lý trực tiếp;

b) Viên chức làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc các sở, ban, ngành, Uỷ ban nhân dân các huyện, thành phố quản lý trực tiếp;

c) Lao động hợp đồng trong các đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000 của Chính phủ về thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp (sau đây gọi tắt là Lao động hợp đồng 68);

d) Quy định này không áp dụng đối với: Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập được pháp luật quy định là công chức; người giữ các vị trí việc làm gắn với nhiệm vụ quản lý nhà nước trong đơn vị sự nghiệp công lập được giao thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước.

Điều 2. Nguyên tắc quản lý viên chức

1. Bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng và sự thống nhất quản lý của Nhà nước.

2. Bảo đảm quyền chủ động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị và đề cao trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập.

3. Việc tuyển dụng, sử dụng, quản lý, đánh giá viên chức được thực hiện trên cơ sở tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, vị trí việc làm và căn cứ vào hợp đồng làm việc.

Điều 3. Nội dung quản lý viên chức

1. Xây dựng kế hoạch, quy hoạch viên chức.

2. Tổ chức thực hiện việc tuyển dụng, ký hợp đồng làm việc, bố trí, phân công nhiệm vụ, biệt phái, tiếp nhận, điều động, kiểm tra và đánh giá viên chức.

3. Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giải quyết thôi giữ chức vụ quản lý hoặc miễn nhiệm đối với viên chức quản lý.

4. Tổ chức thực hiện thay đổi chức danh nghề nghiệp.

5. Tổ chức thực hiện chế độ đào tạo, bồi dưỡng đối với viên chức.

6. Tổ chức thực hiện chế độ tiền lương và các chế độ, chính sách đãi ngộ đối với viên chức.

7. Tổ chức thực hiện việc khen thưởng, kỷ luật đối với viên chức.

8. Giải quyết thôi việc và nghỉ hưu đối với viên chức.

9. Thực hiện chế độ báo cáo, thống kê và quản lý hồ sơ viên chức.

10. Thanh tra, kiểm tra việc thi hành quy định của pháp luật về viên chức.

11. Giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với viên chức.

Chương II

QUẢN LÝ VIÊN CHỨC

Điều 4. Tuyển dụng, ký hợp đồng làm việc viên chức, Lao động hợp đồng 68

1. Thẩm quyền của Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh.

a) Quản lý nhà nước về tuyển dụng, sử dụng đối với viên chức thuộc phạm vi quản lý;

b) Huỷ bỏ kết quả tuyển dụng viên chức trái với quy định.

2. Thẩm quyền, trách nhiệm của Giám đốc Sở Nội vụ.

a) Phê duyệt kế hoạch, chỉ tiêu, chuyên ngành tuyển dụng viên chức;

b) Tham mưu Uỷ ban nhân dân tỉnh quyết định huỷ bỏ kết quả tuyển dụng viên chức trái với quy định;

c) Thẩm định quá trình xét tuyển đặc cách;

d) Cho ý kiến thẩm định để Giám đốc sở, Thủ trưởng ban, ngành, Chủ tịch Uỷ ban nhân dân huyện, thành phố hướng dẫn các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc ký hợp đồng đối với Lao động hợp đồng 68; Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Uỷ ban nhân dân tỉnh ký hợp đồng đối với Lao động hợp đồng 68.

3. Thẩm quyền, trách nhiệm của Giám đốc sở, Thủ trưởng ban, ngành, Chủ tịch Uỷ ban nhân dân huyện, thành phố.

a) Tổng hợp nhu cầu tuyển dụng, xây dựng kế hoạch tuyển dụng viên chức gửi Sở Nội vụ thẩm định, phê duyệt;

b) Tổ chức thực hiện tuyển dụng viên chức theo kế hoạch; thành lập Hội đồng tuyển dụng viên chức; phê duyệt kết quả trúng tuyển viên chức;

c) Báo cáo Sở Nội vụ danh sách kết quả trúng tuyển viên chức;

d) Quyết định tuyển dụng viên chức và giao cho người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập ký kết hợp đồng làm việc đối với những người trúng tuyển

viên chức; Quyết định tuyển dụng đặc cách sau khi có ý kiến thẩm định của Sở Nội vụ;

đ) Hướng dẫn các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc ký hợp đồng đối với Lao động hợp đồng 68.

4. Thẩm quyền, trách nhiệm của Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Uỷ ban nhân dân tỉnh.

a) Căn cứ nhu cầu công việc, vị trí việc làm, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, quỹ lương của đơn vị và số lượng người làm việc được giao, đăng ký nhu cầu tuyển dụng, xây dựng kế hoạch tuyển dụng viên chức gửi Sở Nội vụ thẩm định, phê duyệt;

b) Tổ chức thực hiện tuyển dụng viên chức theo kế hoạch; Quyết định tuyển dụng; ký kết hợp đồng làm việc; cử người hướng dẫn tập sự đối với viên chức mới được tuyển dụng; ký kết tiếp, tạm hoãn, chấm dứt hợp đồng;

c) Chấm dứt hợp đồng làm việc đối với người tập sự không đạt yêu cầu sau thời gian tập sự hoặc bị xử lý kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;

d) Quyết định tuyển dụng đặc cách sau khi có ý kiến thẩm định của Sở Nội vụ;

đ) Thực hiện việc ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Lao động hợp đồng 68.

5. Thẩm quyền, trách nhiệm của Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập chưa được giao quyền tự chủ thuộc sở, ban, ngành, Uỷ ban nhân dân huyện, thành phố.

a) Căn cứ nhu cầu công việc, vị trí việc làm, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, quỹ lương của đơn vị và số lượng người làm việc được giao, đăng ký nhu cầu tuyển dụng viên chức;

b) Căn cứ Quyết định tuyển dụng viên chức, thực hiện việc ký kết hợp đồng làm việc; cử người hướng dẫn tập sự đối với viên chức mới được tuyển dụng (trừ trường hợp đã có thời gian từ đủ 12 tháng trở lên thực hiện chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với yêu cầu của vị trí việc làm được tuyển dụng); chấm dứt hợp đồng làm việc đối với người tập sự không đạt yêu cầu sau thời gian tập sự hoặc bị xử lý kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên; báo cáo cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp;

c) Ký kết tiếp, tạm hoãn, chấm dứt hợp đồng đối với viên chức; đơn phương chấm dứt hợp đồng làm việc đối với viên chức sau khi có sự đồng ý bằng văn bản của cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp;

d) Thực hiện việc ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Lao động hợp đồng 68.

Điều 5. Bổ nhiệm, xếp lương, thay đổi chức danh nghề nghiệp, thay đổi vị trí việc làm, thăng hạng viên chức

1. Thẩm quyền của Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh.

a) Quyết định danh sách viên chức dự thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng II lên hạng I, từ hạng III lên hạng II;

b) Trình Bộ Nội vụ phê duyệt đề án tổ chức thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng III lên hạng II;

c) Phê duyệt kế hoạch tổ chức thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng IV lên hạng III;

d) Trình Bộ Nội vụ bổ nhiệm, xếp lương chức danh nghề nghiệp đối với viên chức giữ chức danh nghề nghiệp hạng I, viên chức chuyển từ chức danh nghề nghiệp này sang chức danh nghề nghiệp khác cùng hạng I;

đ) Chủ trì, phối hợp với Bộ Nội vụ tổ chức thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng III lên hạng II; công nhận kết quả thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ hạng III lên hạng II;

e) Quyết định thành lập Hội đồng thi hoặc xét thăng hạng; công nhận kết quả thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng IV lên hạng III;

g) Quyết định nâng bậc lương trước thời hạn đối với viên chức diện Ban Thường vụ Tỉnh uỷ quản lý; quyết định nâng bậc lương thường xuyên và phụ cấp thâm niên vượt khung đối với viên chức diện Ban Thường vụ Tỉnh uỷ quản lý;

h) Quyết định nâng bậc lương thường xuyên và phụ cấp thâm niên vượt khung, nâng bậc lương trước thời hạn đối với viên chức giữ chức danh nghề nghiệp hạng I, hạng II;

i) Quyết định bổ nhiệm, xếp lương chức danh nghề nghiệp đối với viên chức cùng hạng II khi viên chức chuyển từ chức danh nghề nghiệp này sang chức danh nghề nghiệp khác cùng hạng; quyết định bổ nhiệm, xếp lương chức danh nghề nghiệp từ hạng III lên hạng II.

2. Thẩm quyền, trách nhiệm của Giám đốc Sở Nội vụ.

a) Tham mưu Uỷ ban nhân dân tỉnh thực hiện các chế độ tiền lương thuộc thẩm quyền của Uỷ ban nhân dân tỉnh;

b) Xây dựng đề án, kế hoạch tổ chức thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp; thẩm định danh sách viên chức đủ điều kiện dự thi hoặc xét thăng hạng trình Uỷ ban nhân dân tỉnh phê duyệt; tổ chức thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng IV lên hạng III;

c) Thẩm định hồ sơ xét chuyển chức danh nghề nghiệp đối với viên chức từ chức danh nghề nghiệp này sang chức danh nghề nghiệp khác cùng hạng II trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;

d) Thỏa thuận nâng bậc lương trước thời hạn đối với viên chức giữ chức danh nghề nghiệp hạng III, hạng IV;

đ) Cho ý kiến để Giám đốc sở, Thủ trưởng ban, ngành, Chủ tịch Uỷ ban nhân dân huyện, thành phố bổ nhiệm, xếp lương chức danh nghề nghiệp đối với viên chức hoàn thành thời gian tập sự; viên chức giữ chức danh nghề nghiệp hạng III, hạng IV;

e) Quyết định bổ nhiệm, xếp lương chức danh nghề nghiệp đối với viên chức giữ chức danh nghề nghiệp hạng III, hạng IV khi viên chức chuyển từ chức danh nghề nghiệp này sang chức danh nghề nghiệp khác cùng hạng.

3. Thẩm quyền, trách nhiệm của Giám đốc sở, Thủ trưởng ban, ngành, Chủ tịch Uỷ ban nhân dân huyện, thành phố.

a) Tổng hợp nhu cầu thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp; lập danh sách viên chức đủ điều kiện thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp gửi Sở Nội vụ;

b) Quyết định nâng bậc lương thường xuyên và phụ cấp thâm niên vượt khung đối với viên chức giữ chức danh nghề nghiệp hạng III, hạng IV;

c) Quyết định nâng bậc lương trước thời hạn đối với viên chức giữ chức danh nghề nghiệp hạng III, hạng IV;

d) Quyết định bổ nhiệm, xếp lương chức danh nghề nghiệp đối với viên chức hoàn thành thời gian tập sự; viên chức giữ chức danh nghề nghiệp hạng III, hạng IV;

đ) Tổng hợp danh sách đề nghị cơ quan có thẩm quyền bổ nhiệm, xếp lương chức danh nghề nghiệp mới đối với viên chức chuyển từ chức danh nghề nghiệp này sang chức danh nghề nghiệp khác cùng hạng.

4. Thẩm quyền, trách nhiệm của Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Uỷ ban nhân dân tỉnh.

a) Đăng ký nhu cầu thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp; lập danh sách viên chức đủ điều kiện thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp gửi Sở Nội vụ;

b) Quyết định nâng bậc lương thường xuyên và phụ cấp thâm niên vượt khung đối với viên chức giữ chức danh nghề nghiệp hạng IV, hạng III;

c) Quyết định nâng bậc lương trước thời hạn đối với viên chức giữ chức danh nghề nghiệp hạng IV, hạng III;

d) Quyết định bổ nhiệm, xếp lương chức danh nghề nghiệp đối với viên chức hoàn thành thời gian tập sự; viên chức giữ chức danh nghề nghiệp hạng III, hạng IV;

đ) Lập thủ tục đề nghị cơ quan có thẩm quyền bổ nhiệm, xếp lương chức danh nghề nghiệp mới đối với viên chức chuyển từ chức danh nghề nghiệp này sang chức danh nghề nghiệp khác cùng hạng.

5. Thẩm quyền, trách nhiệm của Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập chưa được giao quyền tự chủ thuộc sở, ban, ngành, Uỷ ban nhân dân huyện, thành phố.

a) Đăng ký nhu cầu thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp; lập danh sách những người có đủ các điều kiện, tiêu chuẩn thi hoặc xét thăng hạng, thay đổi chức danh nghề nghiệp gửi cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp;

b) Lập thủ tục đề nghị cơ quan có thẩm quyền nâng bậc lương thường xuyên và phụ cấp thâm niên vượt khung, nâng bậc lương trước thời hạn đối với viên chức thuộc phạm vi quản lý;

c) Lập thủ tục đề nghị cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp bổ nhiệm, xếp lương chức danh nghề nghiệp đối với viên chức hoàn thành thời gian tập sự;

d) Lập thủ tục đề nghị cơ quan có thẩm quyền bổ nhiệm, xếp lương chức danh nghề nghiệp mới đối với viên chức chuyển từ chức danh nghề nghiệp này sang chức danh nghề nghiệp khác cùng hạng.

Điều 6. Phân công nhiệm vụ, biệt phái, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giải quyết thôi giữ chức vụ quản lý hoặc miễn nhiệm đối với viên chức quản lý

1. Thẩm quyền của Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh.

a) Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giải quyết thôi giữ chức vụ quản lý, miễn nhiệm đối với viên chức thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh uỷ quản lý;

b) Quyết định biệt phái viên chức quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Thẩm quyền, trách nhiệm của Giám đốc Sở Nội vụ.

a) Tham mưu Uỷ ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giải quyết thôi giữ chức vụ quản lý, miễn nhiệm đối với viên chức thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh uỷ quản lý;

b) Trình Uỷ ban nhân dân tỉnh quyết định biệt phái viên chức quản lý đối với các chức danh thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh.

3. Thẩm quyền, trách nhiệm của Giám đốc sở, Thủ trưởng ban, ngành, Chủ tịch Uỷ ban nhân dân huyện, thành phố.

a) Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giải quyết thôi giữ chức vụ quản lý, miễn nhiệm đối với viên chức thuộc phạm vi quản lý (trừ những đối tượng thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh uỷ quản lý);

b) Quyết định biệt phái viên chức (trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh).

4. Thẩm quyền, trách nhiệm của Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Uỷ ban nhân dân tỉnh.

a) Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giải quyết thôi giữ chức vụ quản lý, miễn nhiệm đối với viên chức thuộc phạm vi quản lý (trừ những đối tượng thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh uỷ quản lý);

b) Quyết định biệt phái viên chức (trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh);

c) Bố trí, phân công nhiệm vụ và kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của viên chức, bảo đảm các điều kiện cần thiết để viên chức thực hiện nhiệm vụ.

5. Thẩm quyền, trách nhiệm của Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập chưa được giao quyền tự chủ thuộc sở, ban, ngành, Uỷ ban nhân dân huyện, thành phố.

Bố trí, phân công nhiệm vụ và kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của viên chức, bảo đảm các điều kiện cần thiết để viên chức thực hiện nhiệm vụ.

Điều 7. Tiếp nhận, điều động

1. Thẩm quyền của Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh.

a) Quyết định điều động viên chức giữ chức vụ lãnh đạo đơn vị sự nghiệp công lập thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh uỷ quản lý;

b) Quyết định tiếp nhận, điều động đối với viên chức giữ chức danh nghề nghiệp hạng I.

2. Thẩm quyền, trách nhiệm của Giám đốc Sở Nội vụ.

a) Cho ý kiến thẩm định để Giám đốc sở, Thủ trưởng ban, ngành, Chủ tịch Uỷ ban nhân dân huyện, thành phố, Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Uỷ ban nhân dân tỉnh quyết định tiếp nhận, điều động viên chức từ sở, ban, ngành, huyện, thành phố này sang sở, ban, ngành, huyện, thành phố khác trong tỉnh;

b) Cho ý kiến thẩm định để Giám đốc sở, Thủ trưởng ban, ngành, Chủ tịch Uỷ ban nhân dân huyện, thành phố, Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Uỷ ban nhân dân tỉnh quyết định tiếp nhận, điều động viên chức công tác tại các đơn vị sự nghiệp công lập ngoài tỉnh về công tác tại các đơn vị sự nghiệp công lập trong tỉnh và ngược lại.

3. Thẩm quyền, trách nhiệm của Giám đốc sở, Thủ trưởng ban, ngành, Chủ tịch Uỷ ban nhân dân huyện, thành phố.

a) Quyết định điều động viên chức thuộc thẩm quyền quản lý giữa các cơ quan, đơn vị trực thuộc;

b) Quyết định tiếp nhận, điều động viên chức từ sở, ban, ngành, huyện, thành phố này sang sở, ban, ngành, huyện, thành phố khác trong tỉnh;

c) Quyết định tiếp nhận, điều động viên chức công tác tại các đơn vị sự nghiệp công lập ngoài tỉnh về công tác tại các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc và ngược lại.

4. Thẩm quyền, trách nhiệm của Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Uỷ ban nhân dân tỉnh.

a) Tiếp nhận viên chức công tác tại các đơn vị sự nghiệp công lập trong và ngoài tỉnh về đơn vị;

b) Điều động viên chức giữa các bộ phận, tổ chức thuộc đơn vị đối với viên chức thuộc thẩm quyền quản lý.

5. Thẩm quyền, trách nhiệm của Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập chưa được giao quyền tự chủ thuộc sở, ban, ngành, Uỷ ban nhân dân huyện, thành phố.

Điều động viên chức giữa các bộ phận, tổ chức thuộc đơn vị đối với viên chức thuộc thẩm quyền quản lý.

Điều 8. Đào tạo, bồi dưỡng

1. Thẩm quyền của Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh.

a) Phê duyệt quy hoạch, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng viên chức;

b) Quyết định cử viên chức đi học thạc sỹ, tiến sỹ trong diện quy hoạch; viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng và học tập ở nước ngoài.

2. Thẩm quyền, trách nhiệm của Giám đốc Sở Nội vụ.

a) Tham mưu Uỷ ban nhân dân tỉnh xây dựng quy hoạch, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng viên chức trình Uỷ ban nhân dân tỉnh phê duyệt;

b) Thẩm định hồ sơ theo đề nghị của các sở, ban, ngành, Uỷ ban nhân dân huyện, thành phố trình Uỷ ban nhân dân tỉnh cử viên chức đi học thạc sỹ, tiến sỹ trong diện quy hoạch; viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng và học tập ở nước ngoài.

3. Thẩm quyền, trách nhiệm của Giám đốc sở, Thủ trưởng ban, ngành, Chủ tịch Uỷ ban nhân dân huyện, thành phố.

a) Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng viên chức;

b) Hằng năm, xây dựng quy hoạch, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng viên chức thuộc phạm vi quản lý gửi Sở Nội vụ thẩm định, trình Uỷ ban nhân dân tỉnh phê duyệt;

c) Phối hợp với các ngành chức năng và các cơ sở đào tạo tổ chức đào tạo, bồi dưỡng viên chức theo kế hoạch đã được phê duyệt;

d) Quyết định cử viên chức không thuộc diện quy hoạch đào tạo đi học thạc sỹ, tiến sỹ.

4. Thẩm quyền, trách nhiệm của Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Uỷ ban nhân dân tỉnh.

a) Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng viên chức;

b) Quyết định cử viên chức không thuộc diện quy hoạch đào tạo đi học thạc sỹ, tiến sỹ;

c) Tạo điều kiện để viên chức thực hiện chế độ đào tạo, bồi dưỡng theo quy định.

5. Thẩm quyền, trách nhiệm của Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập chưa được giao quyền tự chủ thuộc sở, ban, ngành, Uỷ ban nhân dân huyện, thành phố.

a) Hằng năm, căn cứ vào nhu cầu của đơn vị xây dựng quy hoạch, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng viên chức trình cấp có thẩm quyền phê duyệt;

b) Tạo điều kiện để viên chức thực hiện chế độ đào tạo, bồi dưỡng theo quy định.

Điều 9. Khen thưởng

Viên chức có công trạng, thành tích và cống hiến trong công tác, hoạt động nghề nghiệp thì được xét khen thưởng, tôn vinh theo các quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng và của tỉnh.

Điều 10. Xử lý vi phạm, thôi việc và nghỉ hưu

1. Thẩm quyền của Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh.

a) Quyết định kỷ luật đối với viên chức thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh;

b) Quyết định nghỉ hưu đối với viên chức thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh; viên chức giữ chức danh nghề nghiệp hạng I.

2. Thẩm quyền, trách nhiệm của Giám đốc Sở Nội vụ.

a) Tham mưu Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh xử lý kỷ luật đối với viên chức thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh;

b) Hướng dẫn quy trình xử lý kỷ luật;

c) Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định cho thôi việc, nghỉ hưu đối với viên chức quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Thẩm quyền, trách nhiệm của Giám đốc sở, Thủ trưởng ban, ngành, Chủ tịch Uỷ ban nhân dân huyện, thành phố.

a) Quyết định kỷ luật đối với viên chức (trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh);

b) Quyết định nghỉ hưu đối với viên chức thuộc thẩm quyền quản lý;

4. Thẩm quyền, trách nhiệm của Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Uỷ ban nhân dân tỉnh.

a) Quyết định kỷ luật đối với viên chức (trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh);

b) Xem xét xử lý kỷ luật, đề nghị hình thức kỷ luật đối với viên chức biệt phái đến và gửi hồ sơ xử lý kỷ luật về đơn vị sự nghiệp công lập cử viên chức biệt phái để ra quyết định kỷ luật theo thẩm quyền;

c) Xử lý kỷ luật, quyết định hình thức kỷ luật đối với viên chức đã chuyển công tác mới phát hiện có hành vi vi phạm pháp luật mà còn trong thời hiệu quy định và gửi hồ sơ, quyết định kỷ luật về cơ quan, tổ chức, đơn vị đang quản lý viên chức. Nếu đơn vị sự nghiệp công lập trước đây đã giải thể, sáp nhập, hợp nhất, chia, tách thì những người có trách nhiệm liên quan phải bàn giao hồ sơ để đơn vị sự nghiệp công lập đang quản lý viên chức thực hiện việc xử lý kỷ luật;

d) Quyết định nghỉ hưu, giải quyết thôi việc đối với viên chức.

5. Thẩm quyền, trách nhiệm của Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập chưa được giao quyền tự chủ thuộc sở, ban, ngành, Uỷ ban nhân dân huyện, thành phố.

a) Quyết định kỷ luật đối với viên chức không giữ chức vụ quản lý sau khi có ý kiến của cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp;

b) Xem xét xử lý kỷ luật, đề nghị hình thức kỷ luật đối với viên chức biệt phái đến và gửi hồ sơ xử lý kỷ luật về đơn vị sự nghiệp công lập cử viên chức biệt phái để ra quyết định kỷ luật theo thẩm quyền;

c) Xử lý kỷ luật, quyết định hình thức kỷ luật đối với viên chức đã chuyển công tác mới phát hiện có hành vi vi phạm pháp luật mà còn trong thời hiệu quy định và gửi hồ sơ, quyết định kỷ luật về cơ quan, tổ chức, đơn vị đang quản lý viên chức. Nếu đơn vị sự nghiệp công lập trước đây đã giải thể, sáp nhập, hợp nhất, chia, tách thì những người có trách nhiệm liên quan phải bàn giao hồ sơ để đơn vị sự nghiệp công lập đang quản lý viên chức thực hiện việc xử lý kỷ luật;

d) Quyết định chấm dứt hợp đồng làm việc và báo cáo cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng viên chức; đề nghị giải quyết cho thôi việc đối với viên chức.

Điều 11. Các nội dung khác

1. Thẩm quyền của Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh.

a) Quản lý về số lượng, chất lượng đội ngũ viên chức;

b) Đánh giá viên chức thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh;

c) Chỉ đạo thực hiện các nội dung quản lý viên chức khác theo quy định của Nhà nước.

2. Thẩm quyền, trách nhiệm của Giám đốc Sở Nội vụ.

a) Hằng năm hướng dẫn việc đánh giá, xếp loại viên chức;

b) Giúp Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh quản lý số lượng, chất lượng, cơ cấu đội ngũ viên chức;

c) Giúp Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh quản lý, chỉ đạo các nội dung công tác quản lý viên chức thường xuyên khác theo đúng quy định chung; tổng hợp, báo cáo về vị trí việc làm, số lượng người làm việc, cơ cấu, chất lượng viên chức theo chức danh nghề nghiệp trong các đơn vị sự nghiệp công lập hằng năm theo quy định báo cáo Bộ Nội vụ;

d) Thanh tra, kiểm tra việc thi hành các quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.

3. Thẩm quyền, trách nhiệm của Giám đốc sở, Thủ trưởng ban, ngành, Chủ tịch Uỷ ban nhân dân huyện, thành phố.

a) Hằng năm, đánh giá, quyết định xếp loại đối với viên chức;

b) Hằng năm tổng hợp, báo cáo về vị trí việc làm, số lượng người làm việc, cơ cấu, chất lượng viên chức theo chức danh nghề nghiệp trong các đơn vị

sự nghiệp công lập gửi về Uỷ ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) đúng nội dung và thời gian quy định;

c) Giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với viên chức thuộc thẩm quyền quản lý.

4. Thẩm quyền, trách nhiệm của Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Uỷ ban nhân dân tỉnh.

a) Thực hiện đánh giá, phân loại viên chức hằng năm; lập và quản lý hồ sơ viên chức thuộc thẩm quyền quản lý;

b) Hằng năm tổng hợp, báo cáo về vị trí việc làm, số lượng người làm việc, cơ cấu, chất lượng viên chức theo chức danh nghề nghiệp trong các đơn vị sự nghiệp công lập gửi về Uỷ ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) đúng nội dung và thời gian quy định.

c) Giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với viên chức thuộc thẩm quyền quản lý.

5. Thẩm quyền, trách nhiệm của Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập chưa được giao quyền tự chủ thuộc sở, ban, ngành, Uỷ ban nhân dân huyện, thành phố.

a) Thực hiện đánh giá, phân loại viên chức hằng năm; lập và quản lý hồ sơ viên chức thuộc thẩm quyền quản lý;

b) Hằng năm tổng hợp, báo cáo về vị trí việc làm, số lượng người làm việc, cơ cấu, chất lượng viên chức theo chức danh nghề nghiệp thuộc thẩm quyền quản lý theo đúng nội dung yêu cầu và thời gian quy định.

c) Giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với viên chức thuộc thẩm quyền quản lý.

Điều 12. Đối với đơn vị sự nghiệp công lập được giao quyền tự chủ hoàn toàn quy định tại điểm a Khoản 2 Điều 9 Luật Viên chức, người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập tổ chức thực hiện việc tuyển dụng viên chức. Các nội dung khác thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 13. Áp dụng quy định của Quyết định này đối với lao động hợp đồng không trong tổng số lượng người làm việc của đơn vị được Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

Căn cứ Đề án vị trí việc làm đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và nguồn kinh phí của đơn vị, Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện ký kết, chấm dứt hợp đồng làm việc đối với người lao động không trong tổng số lượng người làm việc của đơn vị được Ủy ban nhân dân tỉnh giao (sau đây gọi tắt là lao động hợp đồng tự trang trải) sau khi có ý kiến của cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp và thẩm định của Sở Nội vụ.

Điều 14. Áp dụng quy định của Quyết định này đối với các đối tượng khác.

Uỷ ban nhân dân tỉnh quy định việc áp dụng Quyết định ban hành quy định quản lý viên chức này đối với những người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp thuộc tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, đơn vị sự nghiệp thuộc đơn vị sự nghiệp công lập, đơn vị sự

nghiệp thuộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 15. Giám đốc Sở Nội vụ có trách nhiệm triển khai và hướng dẫn các sở, ban, ngành, Uỷ ban nhân dân các huyện, thành phố, các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện Quy định này.

Điều 16. Giám đốc sở, Thủ trưởng ban, ngành, Chủ tịch Uỷ ban nhân dân huyện, thành phố, Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm thực hiện việc quản lý viên chức theo đúng quy định của Nhà nước và Quy định này.

Điều 17. Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có vướng mắc, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan phản ánh về Sở Nội vụ xem xét, giải quyết theo thẩm quyền hoặc tổng hợp, trình Uỷ ban nhân dân tỉnh xem xét, bổ sung, sửa đổi cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH

Phạm Văn Sinh

Văn bản được ký số bởi:
Văn phòng UBND tỉnh
Thời gian ký số:
10/03/2015 08:09:06